

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2024/HS-ST
Ngày 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Bình Vân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thu Hà và bà Trần Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: ông Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/x/xxxx tại tỉnh Q; nơi cư trú: tổ xx, khu x, phường B, thành phố H, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Tổ x, khu x, phường H1, TP H, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H - sinh năm: 1958 và bà Lê Thị B - sinh năm: 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024; có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Lại Văn Q, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ x, khu x, phường Y, thành phố H, Q; vắng mặt.

+ Anh Trần Nhật N, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ x, khu x, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút, ngày 24/5/2024, tại tổ x, khu x, phường Y, thành phố H, tỉnh Q, Công an phường Y, thành phố H phát hiện bắt quả tang Phạm Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng: thu giữ tại tay phải của T 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen.

Kết luận giám định số 751/KL-KTHS, ngày 29/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,218 gam (*không thấy hai một tám gam*).

Quá trình điều tra, Phạm Đức T khai nhận: T sử dụng ma túy từ đầu năm 2024 cho đến nay. Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 24/5/2024 T đi đến khu vực chợ cột 3, phường H2, thành phố Hạ Long gặp và nhờ người đàn ông không quen biết mua hộ 500.000 đồng (*năm trăm nghìn*) ma túy, mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ma túy đi ra khu vực thuộc tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố H để đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Những người chứng kiến, anh Lại Văn Q và anh Trần Nhật N, đều có lời khai xác nhận chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra thu tại tay trái Phạm Đức T 01 (một) túi nilon nhỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Phạm Đức T khai nhận là ma túy.

Bản Cáo trạng số 2867/CT-VKSHL ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Phạm Đức T, 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamin mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Phạm Đức T.

+ Trả lại bị cáo Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 sim số thuê bao xxxxxxxxx.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói

lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 24/5/2024, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 50 phút, ngày 24/5/2024, tại tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Q, Phạm Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,218 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Y, thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba nên, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 0,17 gam Methamphetamin mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Phạm Đức T, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng: Phạm Đức T dùng điện thoại này để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho Phạm Đức T.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Đức T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Phạm Đức T **12** (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/5/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamin mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Phạm Đức T.

+ Trả lại bị cáo Phạm Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 sim số thuê bao xxxxxxxxxxxx.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 236/BB-THA ngày 16/7/2024 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tp.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Vân